

## CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TẠI CÁC QUỐC GIA CHÂU Á

### Studying factors affecting financial inclusion in Asia

TRẦN THỊ THU HƯỜNG

**B**ài viết này nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng tới tài chính toàn diện tại Châu Á, từ đó đưa ra các khuyến nghị chính sách phù hợp trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện của Việt Nam nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính quốc gia về tài chính toàn diện. Kết quả phân tích chỉ ra rằng: (i) nhóm nhân tố từ phía cung bao gồm: tín dụng và lãi suất có tác động dương và đáng kể đến tài chính toàn diện, lạm phát có tác động âm nhưng không có ý nghĩa thống kê; (ii) nhóm nhân tố về môi trường kinh tế - xã hội: thu nhập bình quân đầu người, hiểu biết tài chính có tác động dương và đáng kể đến tài chính toàn diện; cơ sở hạ tầng thông tin thể hiện qua tỷ lệ người dân sử dụng internet, biến thể chế có tác động dương và đáng kể tới tài chính toàn diện; dân số có tác động âm và có ý nghĩa thống kê đến tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á.

**Từ khóa:** tài chính toàn diện, nhân tố tác động tới tài chính toàn diện.

**T**his article studies the factors affecting financial inclusion in Asia, thereby providing appropriate policy recommendations in promoting financial inclusion in Vietnam to effectively implement the National Financial Strategy on Financial Inclusion. The analysis results show that: (i) the group of supply-side factors including: credit and interest rates have a positive and significant impact on financial inclusion, inflation has a negative impact but is not statistically significant; (ii) the group of factors on the socio-economic environment: per capita income, financial literacy have a positive and significant impact on financial inclusion; information infrastructure reflected by the rate of people using the internet, institutional variables have a positive and significant impact on financial inclusion, population has a negative and statistically significant impact on financial inclusion in Asian countries.

**Keywords:** financial inclusion, factors affecting financial inclusion.

Ảnh hưởng của tài chính toàn diện đến phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo và giảm bất bình đẳng đã được các nhà nghiên cứu, các tổ chức tài chính quốc tế cũng như chính phủ các quốc gia ghi nhận. Từ năm 2020, Việt Nam đã triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Trong

bối cảnh đó, việc xác định đâu là nhân tố tác động tới tài chính toàn diện để từ đó đưa các khuyến nghị phù hợp là một điều rất cần thiết. Bài viết này nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng tới tài chính toàn diện tại Châu Á, từ đó đưa ra các hàm ý chính sách để Việt Nam thực hiện tốt

Trần Thị Thu Hường, TS., Học viện Ngân hàng.

Chiến lược tài chính quốc gia về tài chính toàn diện.

### **1. Tổng quan nghiên cứu các nhân tố tác động tới tài chính toàn diện**

Đứng trên góc độ tiếp cận từ các quốc gia, các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng các nhân tố tác động đến tài chính toàn diện có thể nhóm theo hai góc độ phía cung và phía môi trường kinh tế - xã hội.

#### **1.1. Các nhân tố phía cung**

Các tổ chức tài chính chính là kênh dẫn, là mạng lưới cho phép sự phát triển của tài chính toàn diện. Rõ ràng, khi mạng lưới tài chính càng phát triển, việc tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của người dân sẽ dễ dàng, thuận tiện hơn, từ đó khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ tài chính (Jones, 2006; Peña và cộng sự, 2014; Kumar, 2013). Khoảng cách địa lý giữa khu dân cư và các điểm giao dịch là một trong những rào cản quan trọng đối với việc tiếp cận tài chính toàn diện của người dân (Tuesta và cộng sự, 2015; Ramji, 2009). Clamara và cộng sự (2014), Sarma và Pais (2008) chỉ ra, các hộ sống ở nông thôn có khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính thấp hơn các hộ tại thành thị.

Yếu tố thứ hai từ phía cung ảnh hưởng đến phát triển tài chính toàn diện là sự phù hợp của các sản phẩm tài chính với nhu cầu của người dân, đặc biệt nhóm thu nhập thấp (Shankar, 2013; Clamara và cộng sự, 2014).

Chính sách phát triển và đặc điểm của các ngân hàng cũng ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung của tài chính toàn diện. Yếu tố lãi suất tiền gửi là một trong các yếu tố có tác động dương tới tài chính toàn diện (Chithra và Selvam, 2013). Nghiên cứu của Sarma và Pais (2008) cho thấy, tỷ lệ tài sản không hiệu quả có ảnh hưởng tiêu cực và có ý nghĩa thống kê đối với phát triển tài chính toàn diện.

#### **1.2. Các nhân tố phía môi trường kinh tế - xã hội**

Môi trường kinh tế - xã hội đóng một vai trò quan trọng trong việc định hướng tiêu dùng nói riêng và định hướng sử dụng các sản phẩm tài chính nói chung, bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, văn hóa và xu hướng sử dụng sản phẩm của người dân. Đối với tài chính toàn diện, môi trường kinh tế - xã hội có những ảnh hưởng nhất định. Cụ thể:

Yếu tố được nhắc đến rất nhiều trong các nghiên cứu về môi trường kinh tế - xã hội của từng quốc gia ảnh hưởng tới tài chính toàn diện là nhận thức của người dân và văn hóa tiêu dùng. Khi nhận thức của người dân được nâng cao, họ sẽ hiểu rõ hơn về các tính năng của sản phẩm tài chính, có sự tự tin tương tác với các nhà cung cấp dịch vụ tài chính, biết cách chọn và sử dụng các sản phẩm này và nơi để có tư vấn khi cần; nhận biết được các quyền của họ và các cơ chế hiện có để thực hiện các quyền này; từ đó thúc đẩy họ tiếp cận, sử dụng nhiều hơn các sản phẩm, dịch vụ tài chính (Tuesta và cộng sự, 2015; Grohmann và cộng sự, 2018).

Tương tự, văn hóa tiêu dùng cũng là yếu tố ảnh hưởng đến tài chính toàn diện. Tại các quốc gia đang phát triển, nắm giữ và sử dụng tiền mặt đã trở thành một thói quen cố hữu của người dân, điều này khiến cho họ không có nhu cầu sử dụng sản phẩm tài chính (Shankar, 2013).

Một yếu tố khác tác động tới tài chính toàn diện tại các quốc gia là sự phát triển của nền kinh tế thể hiện qua chỉ tiêu GDP bình quân đầu người. Khi cuộc sống người dân được cải thiện, nhu cầu gửi tiền, vay mượn chi tiêu cải thiện cuộc sống cũng như nhu cầu sử dụng các sản phẩm tài chính của họ sẽ tăng cao để đáp ứng yêu cầu cuộc sống. Mặt khác, khi nền kinh tế quốc gia phát triển sẽ kéo theo sự năng động, sự phát

triển các hoạt động, dịch vụ của ngân hàng và các tổ chức tài chính, điều này khiến cho người dân cũng nhạy cảm hơn với các sản phẩm, dịch vụ này (Kumar, 2013; Sarma và Pais, 2008; Park và Rogelio, 2015; Aggarwal và Goodell, 2014; Owen và Pereira, 2018; Allen và cộng sự, 2014).

Mối quan hệ giữa lạm phát và tài chính toàn diện là tương đối phức tạp theo cả hai chiều. Lạm phát tăng cao có thể dẫn đến giảm tài chính toàn diện là do giai đoạn lạm phát tăng cao thường đi kèm với môi trường kinh tế bất ổn, rủi ro cao, ảnh hưởng đến rủi ro trong hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh tế và các hộ gia đình, cá nhân. Đồng thời, thu nhập thực tế của các khách hàng cũng bị suy giảm khiến khả năng hoàn trả vốn vay bị ảnh hưởng, từ đó sẽ khiến khách hàng cả doanh nghiệp và cá nhân giảm sử dụng các dịch vụ tài chính ngân hàng. Lạm phát tăng cao còn làm suy yếu, thậm chí phá vỡ thị trường vốn, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các ngân hàng thương mại. Sự không ổn định của giá cả, bao gồm cả giá vốn, đã làm suy giảm lòng tin của các nhà đầu tư và dân chúng, gây khó khăn cho sự lựa chọn các quyết định của khách hàng cũng như các thể chế tài chính - tín dụng. Nói cách khác, lạm phát cao làm suy yếu nền kinh tế, tác động mạnh đến đời sống người dân và doanh nghiệp khi giá cả leo thang, ảnh hưởng xấu tới tình hình kinh doanh và nguồn trả nợ của khách hàng.

Ngược lại, trong một số nghiên cứu lại chỉ ra rằng mối quan hệ giữa lạm phát và tài chính toàn diện là mối quan hệ thuận chiều (De Sousa, 2015; Omar và Inaba, 2020).

Thể chế là các quy tắc của một xã hội mà các thành viên trong một xã hội sử dụng

để tương tác với nhau và hình thành các hành vi kinh tế. Khi các quy tắc thay đổi thường xuyên và không được tôn trọng, thị trường tài chính sẽ hoạt động không tốt, việc phân bổ nguồn lực sẽ không đạt hiệu quả và từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển tài chính toàn diện của quốc gia đó (Allen và cộng sự, 2012; Demetriades và Andrianova, 2004; Demetriades và Law, 2006; Gazdar và Cherif, 2015; Aggarwal và Goodell, 2014). Một cách tiếp cận theo hướng ngược lại, Chong và Gradstein (2006) cho thấy bên cạnh nguyên nhân bất bình đẳng thu nhập, thể chế yếu kém khiến kinh tế bất ổn đã thúc đẩy sự phát triển của các khu vực kinh tế không chính thức. Đồng quan điểm trên, Rojas-Suarez và Amado (2014) khi nghiên cứu tài chính toàn diện tại Mỹ Latinh khẳng định, thể chế là yếu tố cốt lõi tác động tới tài chính toàn diện tại các quốc gia này.

Quốc gia đông dân và cấu trúc dân số trẻ nhiều thì việc tiếp cận tài chính toàn diện nhanh hơn, kéo theo đó việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cũng dễ dàng hơn; ngược lại, quốc gia nào có cấu trúc dân số già hóa và tỷ lệ phụ thuộc cao thì tài chính toàn diện có xu hướng kém phát triển hơn (Chithra và Selvam, 2013; Allen và cộng sự, 2014; Park và Rogelio, 2015).

Cơ sở hạ tầng về giao thông, internet (mạng lưới internet và mức độ sử dụng), truyền thông là nền tảng cơ sở thúc đẩy tài chính toàn diện (Sarma và Pais, 2008; Olaniyi, 2016).

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Mô hình nghiên cứu**

Dựa trên mô hình Olaniyi (2016), nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá nhân tố tác động tới tài chính toàn diện với các biến số được thể hiện tại bảng 1:

$$FII_{i,t} = \beta_0 + \beta_1 INR_{i,t} + \beta_2 CRE_{i,t} + \beta_3 GDP_{i,t} + \beta_4 USE_{i,t} + \beta_5 INF_{i,t} + \beta_6 POP_{i,t} + \beta_7 EDU_{i,t} + \beta_8 RUL_{i,t} + \beta_9 SER_{i,t} + \theta_t + \varepsilon_{i,t}$$

**BẢNG 1: Tác động dự kiến đến tài chính toàn diện của các nhân tố**

Ký hiệu	Mô tả	Chiều tác động kỳ vọng	Cơ sở trích dẫn
FII	Chỉ số tài chính toàn diện		
INR	Lãi suất tiền gửi (%/năm)	+	De Sousa (2015), Olaniyi (2016)
CRE	Tín dụng (% GDP)	+	Chithra và Selvam (2013), Owen và Pereira (2018)
GDP	GDP bình quân đầu người (USD)	+	Aggarwal và Goodell (2014), De Sousa (2015), Sarma và Pais (2011), Kumar (2013), Park và Rogelio (2015), Owen và Pereira (2018), Allen và cộng sự (2014)
USE	Tỷ lệ người dân sử dụng internet (% dân số)	+	Sarma và Pais (2011), Olaniyi (2016)
INF	Tỷ lệ lạm phát (%/năm)	-	De Sousa (2015), Ajide (2017), Olaniyi (2016), Omar và Inaba (2020)
POP	Dân số (người)	-	Chithra và Selvam (2013), Allen và cộng sự (2014)
EDU	Tỷ lệ người dân đi học đại học (%)	+	Sarma và Pais (2011), Fungáčová và Weill (2015), Peña và cộng sự (2014), Chithra và Selvam (2013), Grohmann và cộng sự (2018)
RUL	Thẻ ché	+	Allen và cộng sự (2012), Allen và cộng sự (2014), Ajide (2017), Demetriades và Law (2006), Gazdar và Cherif (2015), Chong và Gradstein (2006), Rojas-Suarez và Amado (2014), Park và Rogelio (2015)
SER	Số máy chủ trên một triệu dân	+	Sarma và Pais (2008), Sarma và Pais (2011) và Olaniyi (2016)

*Nguồn: Tổng hợp của tác giả.*

### 2.2. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu được thu thập theo năm trong 13 năm từ năm 2005 đến năm 2017. Để đo lường FII tác giả sử dụng phương pháp tính toán FII của Sarma (2008) dựa trên ba khía cạnh với các chỉ tiêu bao gồm: khả năng tiếp cận (số tài khoản ngân hàng trên mỗi một nghìn người trưởng thành), tính sẵn có (số máy ATM trên mỗi một trăm nghìn người trưởng thành, chi nhánh ngân hàng trên mỗi một trăm nghìn người trưởng thành), mức độ sử dụng (tín dụng ngân hàng trên GDP (%), tiền gửi ngân hàng trên GDP (%)).

Tất cả các chỉ số đều có nguồn gốc từ bộ dữ liệu phát triển thế giới của Ngân

hàng Thế giới, tổng cộng dữ liệu của 184 nền kinh tế được thu thập, bao gồm cả các nền kinh tế đang phát triển Châu Á. Sau đó nghiên cứu tính toán chỉ số thứ nguyên, theo đặc điểm kỹ thuật của Sarma (2008).

$$d_i = w_i \frac{A_i - m_i}{M_i - m_i}$$

Trong đó:  $w_i$  = tỷ trọng của thành phần thứ  $i$ ;  $A_i$  = giá trị thực tế của thành phần thứ  $i$ ;  $M_i$  = giá trị cao nhất của thành phần thứ  $i$ ;  $m_i$  = giá trị thấp nhất của thành phần thứ  $i$ ;  $i$  là nhân tố của tài chính toàn diện. Điều kiện:  $0 \leq d_i \leq 1$

**Các nhân tố tác động đến tài chính...**

Với các giới hạn và trọng số được ấn định từ trước, nghiên cứu tính được các chỉ số tài chính toàn diện tổng thể của từng quốc gia và so sánh mức độ thành công của mỗi nước trên các khía cạnh khác nhau theo công thức sau:

$$FII_i = 1 - \frac{\sqrt{(1-d_1)^2 + (1-d_2)^2 + \dots + (1-d_i)^2}}{\sqrt{n}}$$

Bảng 2 trình bày kết quả tính toán FII của 35 quốc gia thuộc khu vực Châu Á.

**BẢNG 2: Chỉ số FII các quốc gia Châu Á**

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Thái Lan	6	2	3	3	4	3	3	2	2	2	1	1	1
Xingapo	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2
Hàn Quốc	2	3	2	4	5	4	5	5	5	3	3	3	3
Ixraen	3	4	4	2	2	2	2	3	4	6	6	6	4
Malaxia	4	6	5	7	8	6	4	4	3	5	5	5	5
Brunây	8	12	12	5	3	5	6	6	7	7	7	7	6
Gruzia	22	18	15	12	12	14	12	8	8	8	8	9	7
Cata	5	5	6	8	7	8	10	9	9	9	9	8	8
Arập Xêút	13	9	10	11	9	12	14	13	10	10	10	10	9
Uđobekixtan	16	14	16	15	14	17	17	15	11	13	14	13	10
Mông Cô	15	15	11	10	10	7	7	7	6	4	4	4	11
Trung Quốc	12	13	14	16	17	13	13	10	12	12	11	11	12
Iran	17	17	17	17	18	15	16	14	15	14	12	12	13
Mandivơ	10	10	9	9	11	11	11	12	13	11	13	14	14
Gioócđani	7	8	8	13	15	10	9	11	14	15	15	15	15
Philippin	14	16	18	19	19	21	18	16	16	16	16	16	16
Bănglăđét	18	19	21	22	22	24	23	17	17	18	17	18	17
Ôman	21	23	24	26	13	19	19	19	20	21	19	17	18
Népan	26	27	27	27	27	18	24	22	23	23	22	20	19
Acemênia	24	21	19	18	16	16	15	18	19	19	18	19	20
Campuchia	32	30	30	30	31	29	29	30	28	27	26	22	21
Việt Nam	20	22	20	20	21	20	21	23	25	25	20	21	22
Butan	23	24	26	25	24	22	20	24	22	22	23	23	23
Ân Độ	9	11	13	14	23	23	22	20	21	20	21	24	24
Curogđoxtan	30	31	31	31	30	32	31	31	31	28	25	26	25
Indônêxia	25	25	28	28	29	28	27	25	26	24	24	25	26
Cadăxtan	11	7	7	6	6	9	8	21	24	26	27	27	27
Pakixtan	19	20	22	23	25	26	28	29	29	30	30	28	28
Xri Lanca	27	26	23	24	26	27	26	27	30	29	29	32	29
Lào	33	33	33	32	32	31	34	34	32	31	31	30	30
Mianna	31	32	32	33	34	34	33	33	33	32	32	31	31
Adêcбайдan	29	28	25	21	20	25	25	26	18	17	28	29	32
Apganixtan	35	34	34	34	33	33	32	32	34	33	33	33	33
Tătgixtan	28	29	29	29	28	30	30	28	27	34	34	34	34
Đông Timo	34	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35

Nguồn: Tính toán của tác giả.

**2.3. Phương pháp phân tích ảnh hưởng**

Với dữ liệu bảng, nghiên cứu lựa chọn mô hình phù hợp giữa các mô hình bình phương nhỏ nhất (POLS), mô hình hiệu ứng cố định (FEM) và mô hình hiệu ứng ngẫu nhiên (REM). Kiểm định Breusch-Pagan

Lagrange đưa ra kết luận, mô hình REM hiệu quả hơn mô hình POLS. Kiểm định Hausman cho thấy, mô hình FEM phù hợp hơn mô hình REM, vì vậy, nghiên cứu sẽ sử dụng FEM để phân tích và diễn giải kết quả.

**3. Kết quả**

**BẢNG 3: Kết quả hồi quy theo mô hình FEM**

FII	Hệ số ước lượng	Sai số chuẩn	Thống kê t	Giá trị p	[95% Conf. Interval]	
INR	0,0016306	0,0008601	1,9	0,059	-0,0000601	0,0033213
CRE	0,0011235	0,0001215	9,25	0,000	0,0008847	0,0013624
GDP	0,0005466	0,0003066	1,78	0,075	-0,000056	0,0011493
USE	0,0006795	0,0001036	6,56	0,000	0,000476	0,0008831
INF	-0,0002897	0,0002792	-1,04	0,300	-0,008384	0,0002591
SER	5,16e-08	4,37e-08	1,18	0,238	-3,42e-08	1,38e-07
POP	-2,33e-10	1,09e-10	-2,15	0,032	-4,47e-10	-1,96e-11
EDU	0,0010481	0,0002518	4,78	0,000	0,0007083	0,0016984
RUL	0,0206978	0,0097938	2,11	0,035	0,0014455	0,0399501
Hằng số	0,0190838	0,01326	1,44	0,151	-0,0069822	0,0451498

*Nguồn: Tính toán của tác giả.*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tín dụng (CRE) có tác động dương và đáng kể tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á (bảng 5), cùng kết luận với Owen và Pereira (2018) và Chithra và Selvam (2013).

Lãi suất tiền gửi (INR) có tác động dương tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á ở mức ý nghĩa thống kê 10%.

Lạm phát (INF) không tác động ở mức có ý nghĩa thống kê tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á, tương đồng với kết luận nghiên cứu của Olaniyi (2016).

Thu nhập bình quân thể hiện qua GDP bình quân đầu người (GDP) tác động dương và có ý nghĩa thống kê ở mức 10% tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á, tương tự phát hiện của Sarma và Pais (2008), Park và Rogelio (2015).

Hiểu biết tài chính, thể hiện qua tỷ lệ người dân đi học đại học (EDU) có tác động dương và có ý nghĩa thống kê tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á. Kết quả nghiên cứu này tương đồng với các nghiên cứu về đặc điểm người dân trong đó

có trình độ học vấn có tác động tích cực tới tài chính toàn diện (Allen và cộng sự, 2014; Peña và cộng sự, 2014; Clamara và cộng sự, 2014).

Tỷ lệ người dân sử dụng internet (USE) tác động dương và có ý nghĩa thống kê tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á. Nhận định này tương tự với nghiên cứu của Sarma và Pais (2008). Tuy nhiên kết quả nghiên cứu nhận thấy, số máy chủ (SER) tuy tác động dương nhưng không có ý nghĩa thống kê tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á.

Thế chế (RUL) tác động dương và có ý nghĩa thống kê ở mức 5% tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á. Nhận định như vậy tương tự với các nghiên cứu của Allen và cộng sự (2012), Ajide (2017).

Dân số có tác động âm và có ý nghĩa thống kê ở mức 5% tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á. Tăng trưởng dân số cao có tác động tiêu cực tới tài chính toàn diện. Việc duy trì mức độ dân số ổn định sẽ giúp ổn định kinh tế, từ đó có thể

làm gia tăng GDP bình quân đầu người và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy tài chính toàn diện.

#### **4. Kết luận và khuyến nghị**

Kết quả nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á đã chỉ ra rằng: (i) nhóm nhân tố từ phía cung bao gồm: tín dụng và lãi suất có tác động dương và đáng kể tới tài chính toàn diện, lạm phát có tác động âm nhưng không có ý nghĩa thống kê; (ii) nhóm nhân tố về môi trường kinh tế - xã hội: thu nhập bình quân đầu người, hiểu biết tài chính có tác động dương và đáng kể tới tài chính toàn diện; cơ sở hạ tầng thông tin thể hiện qua tỷ lệ người dân sử dụng internet, thể chế có tác động dương và đáng kể tới tài chính toàn diện, dân số có tác động âm và có ý nghĩa thống kê tới tài chính toàn diện tại các quốc gia Châu Á. Từ kết quả này nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị để thúc đẩy tài chính toàn diện tại các quốc gia như sau: (i) xây dựng bộ phận chuyên trách phát triển sản phẩm tín dụng và tiền gửi dành cho người có thu nhập thấp tại các ngân hàng thương mại; (ii) tăng cường giáo dục tài chính cho người dân; (iii) tăng cường cơ sở hạ tầng về thông tin; (iv) thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế nhằm nâng cao thu nhập người dân; (v) ổn định môi trường kinh tế vĩ mô, tăng cường chất lượng thể chế.

#### **TÀI LIỆU TRÍCH DẪN**

1. Aggarwal R. and Goodell J.W. (2014), "Cross-national differences in access to finance: influence of culture and institutional environments", *Research in International Business and Finance*, vol. 31, pp. 193-211.
2. Ajide K.B. (2017), "Determinants of financial inclusion in Sub-Saharan Africa countries: does institutional infrastructure matter?", *CBN Journal of Applied Statistics*, vol. 8, no. 2, pp. 69-89.
3. Allen F., Carletti E., Cull R., Qian J.Q., Senbet L. and Valenzuela P. (2014), "The African financial development and financial inclusion gaps", *Journal of African Economies*, vol. 23, no. 5, pp. 614-642.
4. Allen F., Qian J., Jiang C. and Jiao M. (2012), "China's financial system: past, present, and future", *NBER Working Papers*, no. 17828.
5. Chithra N. and Selvam M. (2013), "Determinants of financial inclusion: an empirical study on the inter-state variations in India", *SSRN, Electronic Journal*, available at: <https://doi.org/10.2139/ssrn.2296096>.
6. Chong A. and Gradstein M. (2006), "Policy volatility and growth", *Working Paper*, no. 578, Inter-American Development Bank, Research Department, Washington, DC.
7. Clamara N. Pena X., Tuesta D. (2014), "Factors that matter for financial inclusion: evidence from Peru", *Working Papers*, no. 1409, BBVA Bank, Economic Research Department.
8. De Sousa M.M. (2015), "Financial inclusion and global regulatory standards: an empirical study across developing economies", *New Thinking and the New G20 Series*, no. 7.
9. Demetriades P. and Andrianova S. (2004), "Finance and growth: what we know and what we need to know", *Financial Development and Economic Growth: Explaining the Links*, pp. 38-65, Palgrave Macmillan UK, London.
10. Demetriades P. and Law S.H. (2006), "Finance, institutions and economic development", *International Journal of Finance and Economics*, vol. 11, no. 3, pp. 245-260.
11. Fungáčová Z. and Weill L. (2015), "Understanding financial inclusion in China", *China Economic Review*, vol. 9, no. 34, pp. 196-206.

12. Gazdar K. and Cherif M. (2015), "Institutions and the finance growth nexus: empirical evidence from MENA countries", *Borsa Istanbul Review*, vol. 15, no. 3, pp. 137-160.
13. Grohmann A., Klühs T. and Menkhoff L. (2018), "Does financial literacy improve financial inclusion? Cross country evidence", *World Development*, vol. 111, pp. 84-96.
14. Jones P.A. (2006), "Giving credit where it's due: promoting financial inclusion through quality credit unions", *Local Economy*, vol. 21, no. 1, pp. 36-48.
15. Kumar N. (2013), "Financial inclusion and its determinants: evidence from India", *Journal of Financial Economic Policy*, vol. 5, no. 1, pp. 4-19.
16. Olaniyi E. (2016), "Determinants of financial inclusion in Africa: a dynamic panel data approach", *University of Mauritius Research Journal*, vol. 22, pp. 310-336.
17. Omar M.A. and Inaba K. (2020), "Does financial inclusion reduce poverty and income inequality in developing countries? A panel data analysis", *Journal of Economic Structures*, vol. 9, no. 1, p. 37.
18. Owen A.L. and Pereira J.M. (2018), "Bank concentration, competition, and financial inclusion", *Review of Development Finance*, vol. 8, no. 1, pp. 1-17.
19. Park C.-Y., Rogelio V.M.Jr. (2015), "Financial inclusion, poverty, and income inequality in developing Asia", *Asian Development Bank*, no. 426.
20. Peña X., Hoyo C., Tuesta D. (2014), "Determinants of financial inclusion in Mexico based on the 2012 National Financial Inclusion Survey (ENIF)", *Working Paper*, no. 14/15, BBVA Research, Madrid.
21. Ramji M. (2009), "Financial inclusion in Gulbarga: finding usage in access", *Working Paper Series*, no. 26, Institute for Financial Management and Research, Centre for Micro Finance.
22. Rojas-Suarez L., Amado M.A. (2014), "Understanding Latin America's financial inclusion gap", *Working Paper*, no. 367, Center for Global Development, Washington DC.
23. Sarma M. (2008), "Index of financial inclusion", *Working Paper*, no. 215, Indian Council for Research on International Economic Relations.
24. Sarma M. and Pais J. (2008), "Financial inclusion and development: across country analysis", *World Development*, vol. 36, no. 10, pp. 1888-1903.
25. Sarma M. and Pais J. (2011), "Financial inclusion and development", *Journal of International Development*, vol. 23, no. 5, pp. 613-628.
26. Shankar S. (2013), "Financial inclusion in India: do microfinance institutions address access barriers?", *ACRN Journal of Entrepreneurship Perspectives*, vol. 2, no. 1, pp. 60-74.
27. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 149/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22-1-2020 về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
28. Tuesta D., Sorensen G., Haring A., Cámara N. (2015), "Financial inclusion and its determinants: the case of Argentina", *Working Paper*, no 15/03, BBVA Research.

---

Ngày nhận bài : 27-05-2025

Ngày nhận bản sửa : 10-06-2025

Ngày duyệt đăng : 11-06-2025